

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2017/HSST.

Ngày: 31/8/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Phương Dung.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Đinh Quang Trung;**

2. Ông **Nguyễn Văn Huynh.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hà Hải Dương** – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Vũ Văn Mười** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017 tại Hội trường nhà văn hóa xã Đa Chais, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng, Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2017/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trịnh Văn S**, sinh năm: 1985 tại Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn Long Lanh, xã Đa Chais, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Dao; con ông: Triệu Văn P (chết) và bà Trịnh Thị D; vợ là Cil K'H (không đăng ký kết hôn) và 01 người con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại Thôn Long Lanh, xã Đa Chais, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Triệu Văn M**, sinh năm: 1966 tại Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn Khuổi Âu, xã Bắc Ái, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Dao; con ông Triệu Duy M (chết) và bà Triệu Thị T (chết); vợ là Triệu Thị D.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/5/2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Lạc Dương (có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Lê Hữu Q**, sinh năm: 1974 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn Long Lanh, xã Đa Chais, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; con ông Lê

Hữu L (chết) và bà Vũ Thị D; vợ là Nguyễn Thị Hồng H (đã ly hôn) và 02 người con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại Thôn Long Lanh, xã Dạ Chais, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông **Phạm Văn Tiến** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng, bào chữa cho bị cáo Triệu Văn Man (có mặt).

Người bị hại:

Bà **Phạm Thị H**, sinh năm: 1983;

Trú tại: Số 48/2 Phước Thành, phường 7, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng – vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào ngày 27 tháng 4 năm 2017, trong lúc đi trông coi rừng, Trịnh Văn S thấy có một đồng sắt để ở bãi đất trống gần vườn cam của bà Nguyễn Thị T ở thôn Đưng K'Si, xã Dạ Chais, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng không có người trông coi. San nảy sinh ý định lấy trộm đem bán kiếm tiền. Vào khoảng 20 giờ ngày 29 tháng 4 năm 2017, Trịnh Văn S rủ Triệu Văn M là bố dượng của S đi lấy trộm để bán lấy tiền, M đồng ý. S điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) của S chở M đi đến chỗ để sắt S thấy trước đó, S và M lấy tổng cộng 20 cây sắt hộp 5cm x 10cm, dày 1,4mm, mỗi cây dài 6 mét đem ra ngoài đường Quốc lộ 27C cất giấu ở bụi cây ven đường, cách chỗ lấy sắt khoảng 400m. Đến khoảng 20 giờ ngày 30 tháng 4 năm 2017, S tiếp tục chở M đến chỗ lấy trộm sắt hôm trước lấy tiếp 24 cây sắt phi 14, mỗi cây dài 12 mét đem ra ngoài đường Quốc lộ 27C cất giấu ở bụi cây cách chỗ cất giấu sắt hôm trước khoảng 20m.

Trưa ngày 02 tháng 5 năm 2017, San đến nhà ông Lê Hữu Q ở thôn Long Lanh, xã Dạ Chais, huyện Lạc Dương, gặp Quý, S hỏi Q có mua sắt không. Q hỏi sắt gì, S nói sắt hộp 5 x 10cm dài 6 mét và sắt phi 14, dài 12 mét; Q nói để đi xem đã. Đến khoảng 13 giờ S hẹn Q đến quán cà phê Dinh Dinh ở thôn Đưng K'Si, xã Dạ Chais để đi xem sắt. Khi Q đến, San chở Q đến chỗ cất giấu sắt trộm được để xem sắt. Xem sắt xong Q nói không mua, S chở Q về nhà, khi về đến nhà Q, S nói bán rẻ sắt cho Q với giá 100.000 đồng/cây. Q đồng ý mua với điều kiện S phải bốc sắt lên xuống xe cho Q, còn tiền xe Q trả. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày Q đến nhà ông Nguyễn Hoàng L ở đầu cầu thôn Long Lanh thuê L đi chở sắt, Q lên xe cùng với L đi đến chỗ để sắt Q đã xem trước đó. Khi đến nơi thì Q thấy S và M đang kéo sắt ở trong bụi cây ra lề đường (S và Q đã hẹn nhau đi bốc sắt từ trước). Khi xe tới, S và M bốc toàn bộ số sắt trộm được lên xe của L, rồi chở về nhà Q ở thôn

Long Lanh xã Đạ Chais, huyện Lạc Dương. S và M đi xe máy theo đến nhà Q bốc toàn bộ số sắt trên xe xuống bỏ vào phía sau nhà của Q.

Đến sáng ngày 04 tháng 5 năm 2017, S đến nhà Q lấy tiền bán sắt và có xin Q thêm 200.000 đồng. Tổng cộng Q đưa cho S 4.600.000 đồng. Khi đưa tiền cho S xong, Q đi ra Đà Lạt và có ghé vào quán của ông Đinh Công C ở tại xã Đạ Nhim, huyện Lạc Dương chơi; Q có kể cho ông C nghe về việc Q mua được số sắt và chủng loại sắt ở xã Đạ Chais, ông C nói ông có bán một số sắt cho bà Phạm Thị H ở xã Đạ Chais để làm nhà tiền chế, Sắt của Q mua được có thể là sắt của bà H. Q nhờ ông C gọi điện cho bà H hỏi xem bà H có bị mất sắt không. Khi nhận được tin bà H cho người kiểm tra sắt thì phát hiện đã bị mất, nên làm đơn trình báo Công an huyện.

Đến sáng ngày 05 tháng 5 năm 2017, Công an huyện yêu cầu Trịnh Văn S và Triệu Văn M lên UBND xã làm việc. Sau đó, S đã lấy chiếc xe mô tô của S (phương tiện đi trộm) và cầm toàn bộ số tiền bán sắt chạy ra xã Đạ Nhim, khi đến gần chỗ Ngã ba đường tỉnh, S đã bán chiếc xe trên cho một người mua ve chai dạo trên Quốc lộ 27C với giá 1.000.000 đồng, rồi đón xe đi về quê ở Lạng Sơn. Khi được Công an huyện điện báo, S vào lại Đạ Chais và lên Công an huyện Lạc Dương trình diện và khai toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Kết luận số 02/KL - HĐĐTSTTHS ngày 12/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạc Dương xác định tài sản mà bị cáo S và M lấy trộm, bán lại cho bị cáo Lê Hữu Q có giá trị là: 11.097.304 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 10/VKS - LD ngày 01/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương đã truy tố bị cáo Trịnh Văn S và Triệu Văn M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lê Hữu Q về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như cáo trạng đã truy tố đồng thời đề nghị:

- Xử phạt các bị cáo Trịnh Văn S và Triệu Văn M mỗi bị cáo với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Lê Hữu Q với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn M là ông Phạm Văn Tiến có ý kiến:

Bị cáo Triệu Văn M là người dân tộc thiểu số, không có trình độ văn hóa; gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị cáo trộm đã thu hồi, trả lại cho chủ sở hữu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bị hại trong quá trình điều tra và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa, các bị cáo Trịnh Văn S, Triệu Văn M và Lê Hữu Q khai nhận:

Sau khi phát hiện thấy có đồng sắt để ở bãi đất trống, không có người trông coi. Trịnh Văn S nảy sinh ý định lấy trộm đem bán kiếm tiền, S đã rủ Triệu Văn M cùng thực hiện hành vi lấy trộm vào các ngày 29 và 30/4/2017. Số sắt mà S và M sắt lấy trộm gồm: 20 cây sắt hộp 5cmx10cm, dày 1,4mm, mỗi cây dài 6 mét và 24 cây sắt phi 14, mỗi cây dài 12 mét, có tổng giá trị là: 11.097.304đ.

Sau khi trộm được tài sản thì bị cáo S gặp Lê Hữu Q đặt vấn đề bán sắt, Q đã đồng ý mua số tài sản của S và M với giá 4.600.000đ, Q đã giao đủ tiền cho S. Khi mua được sắt của S thì Q đã kể chuyện cho ông Đinh Công C về việc mua sắt của S về giá tiền và chủng loại, ông C nói: ông có bán một số sắt cho bà Phạm Thị H ở xã Đa Chais giống sắt mà Q đã mua; Q nhờ ông C gọi điện cho bà H hỏi xem có bị mất sắt không. Khi nhận được tin bà H cho người kiểm tra, thì phát hiện bị mất sắt, nên đã làm đơn trình báo Công an huyện Lạc Dương.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo Trịnh Văn S và Triệu Văn M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 BLHS và Lê Hữu Q phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 250 BLHS.

Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện nhằm mục đích vụ lợi cho bản thân. Bị cáo S và M lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại đã lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Còn bị cáo Q biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nhưng vì hám lợi nên vẫn thực hiện việc tiêu thụ số tài sản này.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy rằng, bị cáo S là người rủ rê bị cáo M đi trộm; do đó xác định S là người chủ mưu nên có mức phạt cao hơn bị cáo M. Đối với hành vi của bị cáo Q đã tiếp tay cho bị cáo S và M trong việc tiêu thụ tài sản thuộc sở hữu của người khác nên cần xử lý nghiêm minh, tương xứng với tính chất mức độ hành vi của các bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã thu hồi và trả lại cho người bị hại; các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng các quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Việc áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo không làm ảnh hưởng đến công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm trên địa bàn huyện Lạc Dương.

Trong vụ án này còn có đối tượng tên Nguyễn Hoàng L là người được Q thuê xe đi chở sắt nhưng qua quá trình điều tra Luân không biết số sắt Q thuê chở là do trộm cắp mà có nên không xem xét trách nhiệm đối với L.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị mất, người bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Dương tạm giữ:

- 20 cây sắt hộp màu đen loại 5cmx10cm, dày 1,4mm, dài mỗi cây 6m; 24 cây sắt phi 14 màu, mỗi cây dài 12m, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Dương đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết;

- Số tiền 4.600.000đ (bốn triệu sáu trăm ngàn đồng) là tiền do bán tài sản trộm cắp mà có nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô S dùng làm phương tiện đi trộm cắp là xe của S mua của một người dân đi làm thuê ở xã Dạ Chais (S không nhớ tên người bán và biển số xe) với giá 2.000.000đ, khi mua không làm giấy tờ mua bán. Sau khi dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, S đã bán cho một người mua ve chai dạo ở Ngã ba đường tỉnh, thuộc xã Dạ Nhim với giá 1.000.000đ. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không truy tìm được nên không đề cập giải quyết trong vụ án này. Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan cảnh sát điều tra, tiếp tục xác minh để giải quyết theo thẩm quyền.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Trịnh Văn S** và **Triệu Văn M** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị cáo **Lê Hữu Q** phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Trịnh Văn S** 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự và khoản 4 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo **Triệu Văn M** 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Triệu Văn M ngay tại phiên tòa, nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Áp dụng khoản 1 Điều 250; các điểm g, h, p khoản 1, Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Lê Hữu Q** 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Trịnh Văn S và Lê Hữu Q cho Ủy ban nhân dân xã Đa Chais, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng và giao bị cáo Triệu Văn M cho Ủy ban nhân dân xã Bắc Ái, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 4.600.000 đ tại biên lai thu số AA/2010/00576 ngày 22/6/2017 và AA/2010/00578 ngày 01/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Dương.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Trịnh Văn S, Triệu Văn M, Lê Hữu Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng người bị hại là bà Phạm Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lạc Dương;
- Sở tư pháp tỉnh: Lâm Đồng, Lạng Sơn;
- UBND: xã Đa Chais, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng; xã Bắc Ái, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Lạc Dương;
- Các bị cáo; người bị hại;
- Lưu HS; AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phương Dung

